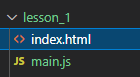
# Bài 1: Giới Thiệu

## 1.Sử dụng js với html

### -Tạo index.html và main.js



### -Code html

<!DOCTYPE html>

<html lang="en">

<head>

    <meta charset="UTF-8">

    <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

    <title>Document</title>

</head>

<body>

    <h1>Javascript basic</h1>

    <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

    <script src="./main.js"></script>

</body>

</html>

## 2.Khái niệm biến và cách sử dụng

### 2.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

    </html>

### 2.2.Code main.js

// khai báo biến

// đặt biến tên fullname, sau đó đưa giá trị Tran Ca Phu vào

var fullname = 'Tran Ca Phu'; //khai báo tên

var age = '23'; //khai báo tuoi

// Gọi hàm thông báo

// alert này tại 1 thời điểm nó sẽ hiển thị một cái thôi khi mà tắt 1 cái đầu đi nó sẽ hiển thị 1 cái alert kế tiếp

alert(fullname); //thông báo tên

alert(age); //thông báo tuổi

# Bài 2: Biến, comments, build-in

-Là những hàm được xây dựng sẵn, ta chỉ cần lấy ra rồi dùng thôi.

-Một số hàm Built-in:

## 1. Alert

-Là hàm dùng để thông báo

## 2. Console

-Chứa những hàm bên trong, được gọi là phương thức có tác dụng in ra những dòng thông báo bên tab conslole trên dev tool

### 2.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

    </html>

### 2.2.Code main.js

// Ví dụ console

var fullname = 'Tran Ca Phu';

// in ra dòng chữ thông báo trên devtool

// console.log(fullname)

// in ra cảnh báo trên devtool

// console.warn(fullname)

// in ra lỗi trên devtool

console.error(fullname)

## 3.Confirm

### 3.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

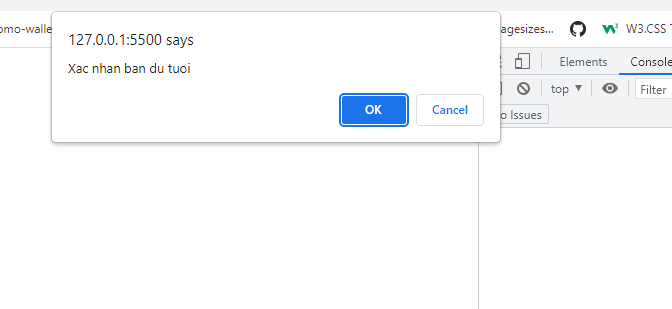
    </html>

### 3.2.Code main.js

// Ví dụ confirm

// confirm tạo ra nút cancel và oke trên màn hình

confirm('Xac nhan ban du tuoi');



## 4.Prompt

### 4.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

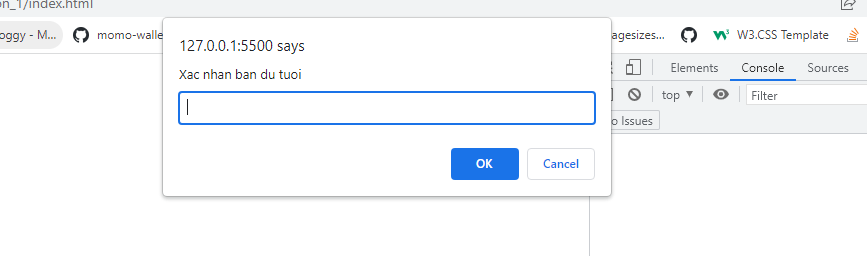
    </html>

### 4.2.Code main.js

// Ví dụ prompt

// sẽ mỡ ra hộp thoại có dòng input để ta nhập vào(còn có 2 nút cancel và ok)

prompt('Xac nhan ban du tuoi');



## 5.Set timeout

### 5.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

    </html>

### 5.2.Code main.js

// Ví dụ setTimeout

/\*\*

 \* Đối tượng truyền vào là 1 function

 \* Cho một đoạn code được chạy trong một khoảng thời gian(1000ms = 1s)

 \* Nếu mà cho thời gian lâu thì thời hiên thị sẽ lâu theo

 \*/

setTimeout(function () {

    alert('Thông báo')

}, 1000)

## 6.Set interval

### 6.1.Code index.html

    <!DOCTYPE html>

    <html lang="en">

    <head>

        <meta charset="UTF-8">

        <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">

        <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">

        <title>Document</title>

    </head>

    <body>

        <h1>Javascript basic</h1>

        <!-- src muốn hỏi nguồn tài nguyên muốn cung cấp cho thằng script này là gì -->

        <script src="./main.js"></script>

    </body>

    </html>

### 6.2.Code main.js

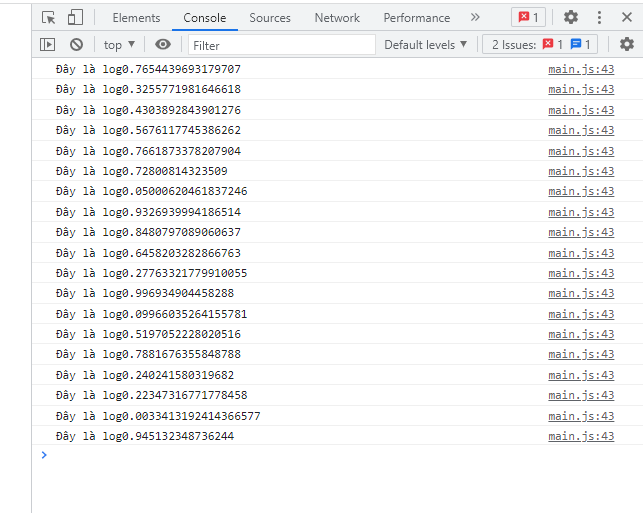
// Ví dụ setInterval

// nó cũng như setTimeout khác ở chỗ nó xuất ra 1 thông báo trong một giây và xuất ra nhiều thông báo

setInterval(function () {

    console.log('Đây là log' + Math.random())

}, 1000)



# Bài 3: Toán Tử, Kiểu Dữ Liệu

## 1.Làm quen với toán tử

### - Toán tử số học

// Toán tử số học(cộng, trừ,, nhân, chia)

var a = 1 + 2;

console.log(a);

### - Toán tử gán

// Toán tử gán(Dấu = phía dưới được gọi là toán tử gán)

var fullname = 'Tran Ca Phu'

### - Toán tử so sánh

//Toán tử so sánh(lưu ý khi so sánh nhớ dùng 2 dấu "==")

var a = 1;

var b = 2;

if (a<b){

    alert('Phu');

}

### - Toán tử logic

// Toán tử logic

var a = 1;

var b = 2;

if (a > 0 && b > 0){

    alert('a và b đều lớn hơn 0')

}

## 2.Toán tử số học

### -Cộng (+)

var a = 2;

var b = 3;

var c = a + b;

console.log(c);

### -Trừ (-)

var a = 2;

var b = 3;

var c = a - b;

console.log(c);

### -Nhân (\*)

var a = 2;

var b = 3;

var c = a \* b;

console.log(c);

### -Chia (/)

var a = 2;

var b = 3;

var c = a / b;

console.log(c);

### -Chia lấy số dư (%): dùng kiểm tra chẵn lẻ (= 0 là chẵn, = 1 là số lẻ)

var a = 8;

var b = 5;

var c = a % b;

console.log(c);

// kết quả dư 3

### -Lũy thừa (\*\*)

var c = 3 \*\* 3;

console.log(c);

### -Tăng 1 giá trị số (++)

var a = 8;

a++;

console.log(a);

// kết quả dư 9

### -Giảm 1 giá trị số (--)

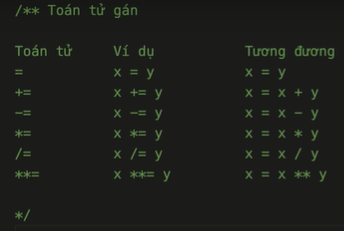
var a = 8;

a--;

console.log(a);

// kết quả dư 7

## 3.Toán tử gán



### -Toán tử =

var a = 1;

a = a + 2;

console.log(a);

### -Toán tử +=

var a = 1;

a += 2;

console.log(a);

### -Toán tử -=

var a = 1;

a -= 2;

console.log(a);

### -Toán tử \*=

var a = 2;

a \*= 2;

console.log(a);

### -Toán tử /=

var a = 2;

a /= 2;

console.log(a);

### -Toán tử \*\*=

var a = 2;

a \*\*= 2;

console.log(a);

### 4.Toán tử ++ & --

#### 4.1.Toán tử ++

##### -Dùng làm hậu tố: variable++ (toán tử nằm sau biến)

var number = 1;

console.log(number++); // 1

console.log(number); // 2

console.log(number++); // 2

console.log(number); // 3

=>Toán tử ++ khi dùng là hậu tố sẽ tăng giá trị của biến lên 1 và trả về giá trị trước khi tăng. (Hiểu như là cộng sau trả về trước)

##### -Dùng làm tiền tố: ++variable (toán tử nằm trước biến)

var number = 1;

console.log(++number); // 2

console.log(number); // 2

console.log(++number); // 3

console.log(number); // 3

=>Toán tử ++ khi dùng là tiền tố sẽ tăng giá trị của biến lên 1 và trả về giá trị sau khi tăng. (Hiểu như là cộng trước trả sau)

#### 4.2.Toán tử --

##### -Cách hoạt động tương tự như toán tử ++, điểm khác biệt là thay vì cộng thêm 1, thì toán tử -- sẽ trừ đi 1.

#### 4.3. Nguyên lý hoạt động của ++ / --

##### Ví dụ ++ & --

var a = 6;

var output = a++;

/\*\*

 \* Việc 1: gọi a là 'a copy', a copy = 6

 \* Việc 2: +1 cho a, a = a + 1 => a = 7

 \* Việc 3: trả về a copy

 \*/

console.log('output:', output);

console.log('a:', a);

var a = 6;

var output = a++ + --a;

/\*\*

 \* kết quả output = 6 + 6 =12 (6 + --(7))

 \*/

console.log('output:', output);

var a = 6;

var output = ++a \* 2 - a-- \* 2;

/\*\*

 \* kết quả output = 7 \* 2 - 7 \* 2 =0

 \*/

console.log('output:', output);

### 5.Toán tử chuổi

#### -Ví dụ 1:

var firstname = 'Phu';

var age = '24';

console.log(firstname + ' ' + age)

#### -Ví dụ 2:

var firstname = 'Phu';

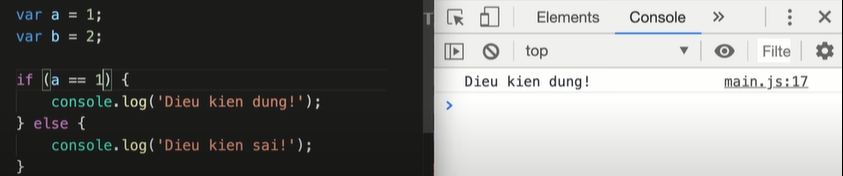
firstname += ' ' + '28';

console.log(firstname)

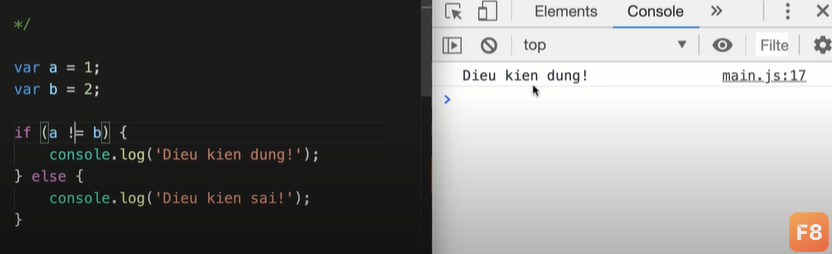
// Kết quả: Phu 28

### 6.Toán tử so sánh

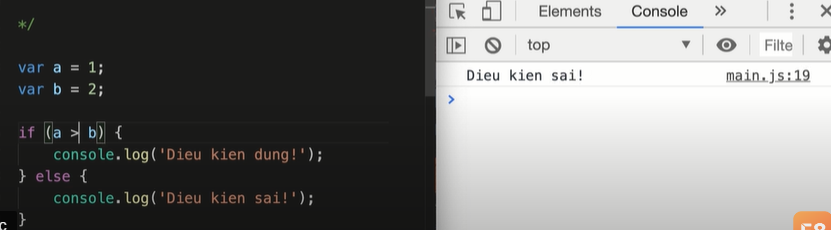
#### -Bằng ==



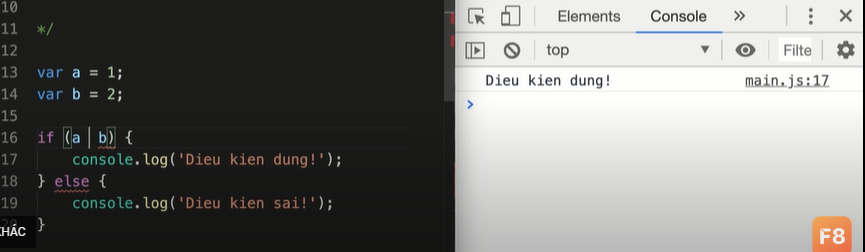
#### -Không bằng !=



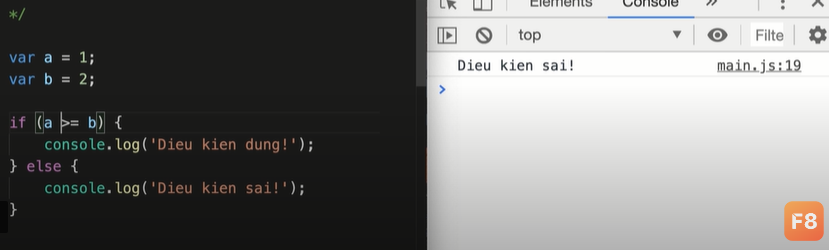
#### -Lớn hơn >



#### -Nhỏ hơn <



#### -Lớn hơn hoặc bằng >=



#### -Nhỏ hơn hoặc bằng <=

